TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35/**2018/HSST
Ngày 07/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Tấn Đấu**
Ông **Nguyễn Phước Lộc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc *tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Vinh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS, ngày 23/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Anh D, sinh ngày 18/02/1991, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi ĐKNKTT: khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Tr và bà Nguyễn Thị Bích Ng; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến nay. Có mặt.

2. Trịnh Phương Ph, sinh ngày 28/9/1996, tại: Châu Phú, An Giang; Nơi ĐKNKTT: ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Phương H và bà Ngô Thúy Tr; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/11/2017 do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Lê Anh D và Trịnh Phương Ph hùn tiền với nhau được 4.300.000 đồng. Sau đó, Ph gọi điện cho Trịnh Văn T (chưa xác định được nhân thân) ở thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua ma túy thì T đồng ý bán. D và Ph đến Ngân hàng đầu tư và phát triển gửi cho T 4.300.000 đồng để mua ma túy. Đến ngày 14/11/2017, T gọi điện thoại cho D báo ma túy đã gửi về Phú Quốc. Đến khoảng 09 giờ 40 phút ngày 15/11/2017, D điều khiển xe mô tô biển số 64E1-318.53 (xe D mượn của anh Nguyễn Văn Tý T) chở Ph đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L M H Ph ở khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc để nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy xong, D và Ph đang chạy trên đường Nguyễn Trung Trực thuộc khu phố 5, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc thì bị Công an bắt quả tang thu giữ 01 bịch ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 bịch ny lon màu trắng có rãnh gài, kích thước 04cm x 05cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen bị bề màn hình, số model A 1332, số ID: BCG – E2380A, số IC: 579C-E2380A.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, bị bể màn hình, số model SM-C530H/DS, số IMEI 1: 35965/06/402673/7.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu trắng, biển kiểm soát 68E1-318.53, số máy: JA39E0056628, số khung: 3907HY056603 (Đã trả cho chủ sở hữu).

Tại bản kết luận giám định số 699/KL-KTHS, ngày 20/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 4,3502gam.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSPQ ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Lê Anh D và Trịnh Phương Ph

về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Đối với đối tượng tên Trịnh Văn T bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được xử lý sau.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Anh D và Trịnh Phương Ph về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt: Lê Anh D và Trịnh Phương Ph mỗi bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về tang vật: đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 BLTTHS để tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 4,3388gam Methamphetamien còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen bị bể màn hình, số model A 1332, số ID: BCG – E2380A, số IC: 579C-E2380A và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, bị bể màn hình, số model SM-C530H/DS, số IMEI 1: 35965/06/402673/7.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Anh D và Trịnh Phương Ph khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên các bị cáo hùn tiền với nhau để mua ma túy về sử dụng chung; ngày 15/11/2017 khi các bị cáo đang vận chuyển ma túy từ Công ty vận chuyển L M H Ph do Trịnh Văn T gửi từ thành phố Hồ Chí Minh về thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 699/KL-KTHS, ngày 20/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 4,3502gam. Hội đồng xét xử đã có đủ yếu tố kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

[2]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý vận chuyển trái phép chất ma tuý để sử dụng, hành vi của các bị cáo đã thoả mãn các yếu tố cấu thành tội phạm. Trong khi cả nước đang ra sức đấu tranh phòng chống, các cơ quan chức năng đã bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ tích cực bài trừ và ngăn ngừa loại tội phạm này thì các bị cáo không những không hưởng ứng mà còn đi ngược lại chính sách pháp luật, gây ảnh hưởng đến gia đình, xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong cộng đồng.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo Lê Anh D có thân nhân là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS; nên mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ để xem xét.

[4]. Về tang vật: áp dụng Điều 42 BLHS và căn cứ Điều 76 BLTTHS để tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 4,3388gam Methamphetamien còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen bị bể màn hình, số model A 1332, số ID: BCG – E2380A, số IC: 579C-E2380A và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, bị bể màn hình, số model SM-C530H/DS, số IMEI 1: 35965/06/402673/7.

[5]. Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Lê Anh D** và **Trịnh Phương Ph** phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: **Lê Anh D** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/11/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: **Trịnh Phương Ph** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/11/2017).

3. Về tang vật: áp dụng Điều 42 BLHS và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 4,3388gam Methamphetamien còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen bị bể màn hình, số model A 1332, số ID: BCG – E2380A, số IC: 579C-E2380A và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, bị bể màn hình, số model SM-C530H/DS, số IMEI 1: 35965/06/402673/7.

(*Tang vật trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 23/01/2018*).

4. Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Kim Ngân